

VĂN HÓA PHẢN BIỆN TRÊN BÁO CHÍ VIỆT NAM THỜI KỲ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

*PGS.TS. Dương Xuân Sơn**

Trong xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra một cách mạnh mẽ trên toàn thế giới như hiện nay, hoạt động thông tin nói chung và báo chí truyền thông nói riêng ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Không chỉ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng... báo chí truyền thông còn góp phần giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, lưu giữ bản sắc văn hóa Việt, đồng thời tiếp thu những tinh hoa văn hóa của thế giới.

Mặt khác, khi xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu tranh biện trên báo chí càng trở nên cần thiết. Từ đó vấn đề phản biện, văn hóa phản biện (văn hóa tranh luận) của báo chí ngày càng được nhiều người quan tâm. Đặc biệt, từ Đại hội X của Đảng, vấn đề nâng cao tính phản biện của báo chí thì văn hóa phản biện trên báo chí truyền thông càng trở nên quan trọng hơn.

Thực tế hiện nay, thuật ngữ văn hóa phản biện trên báo chí vẫn chưa được đưa ra một cách chính xác và đầy đủ. Thông thường, trong các nghiên cứu đều tập trung gắn phản biện khoa học, trong đó có phản biện xã hội của báo chí về các vấn đề dân chủ, tự do ngôn luận, giám sát và quản lý xã hội nhất là trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, diễn biến hòa bình...

Nghiên cứu và hiểu rõ bản chất của văn hóa phản biện trên báo chí trong thời kỳ hội nhập và phát triển giúp chúng ta có một cái nhìn thấu đáo về phản biện, vai trò và giá trị của phản biện trên báo chí truyền thông. Bởi vì, mọi sự vật, hiện tượng cần được xem xét dưới góc độ biện chứng. Vai trò của văn hóa phản biện trên báo chí chính là việc phát hiện và phản ánh các mâu thuẫn ấy, đưa ra ánh sáng, tìm cách tháo gỡ để xã hội ngày càng phát triển tốt hơn.

* Trường Đại học KHXH &NV, ĐHQGHN

1. Quan niệm về văn hóa phản biện trên báo chí từ cách tiếp cận văn hóa và văn hóa phản biện trong kỷ nguyên toàn cầu hóa

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Khái niệm văn hóa

Văn hóa là tổng thể các giá trị tình cảm và tri thức, vật chất và tinh thần, là hệ thống giá trị gắn liền với con người, với dân tộc, với lịch sử, những giá trị vật chất có thể nắm bắt được như đền đài, miếu mạo, cảnh quan... những giá trị phi vật chất như nếp sống, lối ứng xử, giao tiếp, hành vi đạo đức... Văn hóa là sự đúc kết qua cuộc sống của nhiều thế hệ trong một xã hội nhất định. Nó vừa là nền tảng xã hội mới, vừa là động lực giải quyết các vấn đề xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh – Người có những cống hiến vĩ đại cho xây dựng nền văn hóa Việt Nam nhận định: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hàng ngày về mặt ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tác và phát minh đó đều là văn hóa.”

Theo định nghĩa của UNESCO: “Văn hóa hôm nay có thể coi là tổng thể những nét riêng biệt về tinh thần và vật chất, trí tuệ và xúc cảm quyết định tính cách của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội... Văn hóa đem lại cho con người khả năng suy xét vào bản thân. Chính văn hóa làm cho chúng ta trở thành những sinh vật đặc biệt nhân bản, có lý tính, có óc phê phán và dẫn thân một cách đạo lý. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện, tự ý thức được bản thân, tự biết mình là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu của bản thân, tìm tòi không biết mệt những ý nghĩa mới mẻ và sáng tạo nên những công trình vượt trội lên bản thân.”

Với những quan niệm trên, có thể nhận thấy, văn hóa là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra. Mỗi nền văn hóa khác nhau đều có những giá trị riêng và những đặc trưng riêng trong quá trình phát triển của mình.

1.1.2. Khái niệm phản biện

Theo Từ điển Tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học do Nhà xuất bản Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học phát hành năm 2000 thì phản biện là một động từ với nội hàm: “Đánh giá chất lượng một công trình khoa học khi công trình được đưa ra bảo vệ để lấy học vị trước hội đồng chấm thi.” Theo Từ điển Hán – Việt của tác giả Thiều Chiểu: phản biện là tranh luận ngược lại, tranh luận theo cái nhìn ngược lại. Như vậy, theo nghĩa Hán – Việt thì phản biện là tranh luận với những ý kiến có trước bằng lập luận theo chiều hướng ngược lại. Trong cuốn “Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng”, phản biện được hiểu là “nhận xét, đánh giá, bình luận, thẩm định công trình khoa học, dự án, đề án trong các lĩnh vực khác nhau.

Những khái niệm trên phản ánh khá rõ nét ý nghĩa xã hội của khái niệm phản biện. Thực hành tự phản biện và phản biện, chính là hoạt động của nhận thức lý luận, của nhận thức khoa học. Mục đích của sự phản biện mà con người tiến hành là nhằm đi đến một kết quả mới cả về nhận thức lẫn hoạt động thực tiễn. Kết quả đó cũng là nhằm phục vụ lợi ích của con người, lợi ích của xã hội. Như vậy, phản biện là một hoạt động tất yếu của con người, của xã hội loài người. Với ý nghĩa đó, phản biện là một khái niệm triết học – chính trị.

Từ đó, có thể hiểu, phản biện là: “Phản biện là một hoạt động khoa học, đồng thời còn là phương pháp khoa học cần thiết để con người sử dụng nhằm thể hiện vai trò làm chủ của mình đối với bản thân, tự nhiên và xã hội. Trình độ làm chủ đó được biểu hiện qua nội dung vấn đề được nêu, phương pháp tranh luận vấn đề và cách thức tổ chức tranh luận để đi đến quyết nghị về nhận thức vấn đề đó trong thực tiễn”.

1.2. Quan niệm về văn hóa phản biện trên báo chí trong kỷ nguyên toàn cầu hóa

Theo quan niệm chung, văn hóa được nhìn nhận bằng hai cách:

- ❖ Biểu thị trình độ hiểu biết của con người về đối tượng
- ❖ Trở thành một giá trị được con người tiếp nhận, biến thành nhu cầu và lối sống của cá nhân

Có thể coi đây là những cấp độ phổ biến dễ nhận thấy của sự phát triển văn hóa.

Ở trình độ hiểu biết, văn hóa được biểu hiện bởi học vấn, học thức, kinh nghiệm sống thực tiễn mà cá nhân thu thái và tích lũy được qua học tập và hoạt động thực tiễn. Tuy nhiên, văn hóa không đồng nhất với học vấn. Người có kiến thức, có kinh nghiệm (về một lĩnh vực nào đó) chưa hẳn đã trở thành người có văn hóa. Do đó, học vấn ở trình độ cao mới có thể là một trong những cơ sở để hình thành văn hóa, nhất là văn hóa phản biện trên báo chí truyền thông.

Không có tri thức, không có một trình độ nhận thức nhất định khó có thể đạt tới ý thức trong nhận xét, đánh giá các vấn đề về chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, những vấn đề quốc tế... Những biểu hiện phiêu lưu, câu khách, giạt gân, chạy theo thị hiếu tầm thường, đánh bóng thương hiệu, nói sai sự thật... đều có chung một nguồn gốc: thiếu hiểu biết, thiếu sự dẫn dắt của lý trí sáng suốt, tinh tế là thiếu lý luận khoa học, kinh nghiệm hoạt động báo chí. Thực tế đã cho thấy nhiệt tình không dựa trên cơ sở của sự hiểu biết dẫn tới cực đoan, duy ý chí.

Nếu xem xét văn hóa như là thước đo về trình độ hiểu biết thì văn hóa phản biện trên báo chí trước hết phải được nhận dạng như là trình độ hiểu biết về khoa học và hoạt động thực tiễn. Tức là sự nắm vững các tri thức tạo thành cơ sở giúp con người nhận thức đúng bản chất của lợi ích đất nước, dân tộc, biết phân biệt sự khác nhau về động cơ, thái độ và hành vi trong một đất nước, một thế giới trong thời kỳ biến đổi và hội nhập phát triển. Sự phân biệt này đương nhiên không chỉ dựa trên trình độ hiểu biết do học vấn, học thức đem lại mà còn dựa trên một mức độ nhất định bởi kinh nghiệm sống và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn.

Khi xem xét văn hóa như một tập hợp các giá trị được con người tiếp nhận, lựa chọn, biến nó thành nhu cầu, lối sống cá nhân, chúng ta nói tới sự chuyển hóa của tri thức thành tư tưởng, tình cảm, niềm tin và động lực của hành vi, của hành động. Bước chuyển biến này có sự thâm nhập sâu sắc giữa tri thức lý luận và hoạt động thực tiễn, đặc biệt là kinh nghiệm sống trực tiếp của cá nhân. Những tri thức và kinh nghiệm giữa các thế hệ có vai trò to lớn góp phần làm phong phú và sâu sắc thêm các giá trị văn hóa cá nhân và cộng đồng.

Từ đó có thể thấy, văn hóa phản biện là văn hóa bảo vệ các giá trị. Tranh luận nhưng phải có hiểu biết, có kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn.

2. Văn hóa phản biện trên báo chí trong thời kỳ hội nhập và phát triển

Văn hóa phản biện trên báo chí trong thời kỳ hội nhập và phát triển được xác định bởi cách thức và biểu hiện của tính văn hóa trong giao tiếp, ứng xử, giải quyết các mối quan hệ giữa cá nhân và tổ chức, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa dân tộc và thế giới. Hình thức trực tiếp của văn hóa phản biện biểu hiện trên phương diện này là văn hóa đối thoại, văn hóa tranh luận, văn hóa nói và văn hóa viết.

Văn hóa phản biện của báo chí ở đây chính là tư duy phản biện và năng lực phản biện của người làm báo. Văn hóa phản biện đòi hỏi người làm báo phải có nhận thức khoa học về các vấn đề xã hội, đặc biệt là phải hết sức nhạy cảm với lợi ích của đất nước, dân tộc, thông qua sự tác động của các chính sách, phải có năng lực tổ chức các tranh luận khoa học, có năng lực phản ánh những tranh luận khoa học đó bằng những tác phẩm báo chí có giá trị. Người làm báo phải biết phát hiện được những ý kiến xã hội mang tính phản biện.

Khi xảy ra một vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của dân tộc, đất nước thường phát sinh nhiều ý kiến xã hội. Dư luận xã hội là một trong số các dạng ý kiến xã hội đó, biểu hiện định lượng của vấn đề, là tổng hợp ý kiến bộc lộ thái độ, tâm trạng xã hội. Văn hóa phản biện qui định nhận thức khoa học về vấn đề đó, cả nguyên nhân và tương lai của vấn đề, là chiều sâu suy nghĩ của xã hội, là thể hiện kiến thức và trình độ làm chủ của nhân dân. Nếu xem dư luận xã hội là “hàn thử biểu” của xã hội, thì trách nhiệm tìm ra nguyên nhân của tình trạng đó chính là vai trò của phản biện xã hội, bị quy định bởi văn hóa đối thoại và văn hóa phản biện trên báo chí, phản ánh đúng phong cách và bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi để tiếp nhận những tinh hoa văn hóa nhân loại tạo sự hòa nhập nhưng không hòa tan văn hóa trong thời kỳ hội nhập, giao lưu văn hóa thế giới.

Thông qua thái độ, năng lực và phong cách của người tham gia vào các cuộc đối thoại, tranh luận trên báo chí truyền thông có thể nhận xét, đánh giá mức độ hiểu biết và kỹ năng thực hành văn hóa đối thoại và văn hóa tranh luận của người đó. Để đạt tới tính văn hóa trong đối thoại, tranh luận, ứng xử mỗi nhà báo rất cần tới những hiểu biết về dân chủ và rèn luyện về văn hóa dân chủ.

Văn hóa phản biện trên báo chí có những đặc điểm sau:

- ❖ Thẩm nhuần thể giới quan khoa học duy vật biện chứng. Trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển như hiện nay còn thẩm nhuần và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh mà nền tảng là chủ nghĩa Mác – Lê-nin.
- ❖ Thể hiện tính cách mạng triệt để dựa trên lập trường chính trị của giai cấp công nhân hiện đại, phấn đấu theo mục tiêu XHCN, tiến tới một xã hội thực sự nhân đạo, dân chủ, công bằng, vì sự nghiệp giải phóng cá nhân và giải phóng xã hội.
- ❖ Ngày nay, nhà báo cách mạng là người thể hiện tính chủ động, tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- ❖ Đảm bảo tính khách quan, trung thực trong việc xem xét, đánh giá các sự kiện, hiện tượng, các diễn biến chính trị, các xu hướng phát triển.
- ❖ Có tư duy phê phán, phản biện khoa học, sáng tạo, có quan điểm thực tiễn, quan điểm phát triển, quan điểm lịch sử.
- ❖ Sự thống nhất tính nguyên tắc và tinh thần cởi mở, năng động, sáng tạo; biết thấu thái những thành tựu văn hóa, những di sản tinh thần của thời đại, của truyền thống ; kết hợp với thực tiễn và kinh nghiệm làm phong phú tri thức và vốn sống thực tiễn, không ngừng học tập và rèn luyện theo phong cách của nhà báo, nhà truyền thông thời hiện đại.
- ❖ Văn hóa phản biện trên báo chí truyền thông phải đảm bảo:
- ❖ Nói thẳng, nói thật, nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật.
- ❖ Dựa trên nền tảng lấy dân làm gốc, dựa trên hiến pháp, pháp luật về quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.
- ❖ Chủ động cung cấp thông tin cho công chúng; tham gia tích cực vào việc hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng - Nhà nước, các cấp, các ngành trong xã hội; phản ánh, phân tích kịp thời tình hình quốc tế diễn ra trong nước và thế giới; đề xuất sáng kiến, đưa ra các kiến nghị, giải pháp cho hoạt động quản lý hiện quả hơn; tham gia kiểm tra, giám sát việc

thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thực tiễn của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân.

Để văn hóa phản biện trên báo chí trong kỷ nguyên toàn cầu hóa cần thực hiện các biện pháp và hình thức sau:

Thứ nhất, tăng cường giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho các nhà báo, nhà truyền thông. Đẩy mạnh học tập, nâng cao trình độ hiểu biết về nghiệp vụ chuyên môn, pháp luật, đạo đức, lối sống... cho họ; khuyến khích tìm tòi, tranh luận trên một định hướng đúng.

Thứ hai, các phương tiện truyền thông đại chúng bao gồm báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử cần phải đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền tới đông đảo công chúng trong nước và quốc tế về những thành tựu và triển vọng của sự đổi mới đất nước thời kỳ hội nhập và phát triển. Đặc biệt, chú trọng tổng kết thực tiễn đổi mới và tạo ra sự nhất trí xã hội rộng rãi đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, báo chí truyền thông cần thấm nhuần ý thức dân tộc, góp phần đắc lực vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cũng như tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Thứ tư, tăng cường các hình thức giao tiếp, văn hóa phản biện theo tinh thần dân chủ hóa, mở rộng đối thoại, trau dồi kỹ năng và phương pháp văn hóa tranh luận_văn hóa phản biện trên báo chí truyền thông.

Thứ năm, mở rộng các hoạt động trao đổi và giao lưu quốc tế của nhà báo dưới nhiều hình thức: gửi nhà báo đi công tác nước ngoài nhằm đưa tin về những sự kiện lớn, cử các đoàn nhà báo đi tham quan, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm nghề nghiệp, trao đổi các sản phẩm định kỳ, thông tin tư liệu...

Cuối cùng, cần tập hợp lực lượng các chuyên gia, các nhà báo giỏi, các nhà khoa học, các nhà hoạt động chính trị xã hội trên các lĩnh vực đề nghị (viết) và nói (truyền thông trực tiếp) về các vấn đề chính trị xã hội, trong đó có văn hóa phản biện. Đặc biệt coi trọng nghiên cứu và khai thác di sản Hồ Chí Minh về văn hóa phản biện trong hoạt động báo chí của Người như: nghệ thuật